

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 10-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Khánh.

Ông Tô Quang Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn G (tên gọi khác: không), sinh ngày 07 tháng 4 năm 1993, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn C (đã chết) và bà Bé Thị V; vợ: Hoàng Thuý L; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý hình sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hoàng Thuý L, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn L; vắng mặt.

2. Anh Vương Thanh V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn G bắt đầu sử dụng chất ma túy Heroin từ khoảng năm 2018, đã được điều trị cai nghiện nhưng đến tháng 02 năm 2023 lại sử dụng lại ma túy và nảy sinh ý định mua ma túy về vừa sử dụng vừa bán để kiếm lời. Ngày 11-4-2023, Hoàng Văn G mua một gói ma túy với giá 2.000.000 đồng với một người đàn ông làm nghề xe ôm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở Bưu điện Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, Hoàng Văn G mang về nhà chia nhỏ ra thành 30 gói ma túy nhỏ, mục đích để sử dụng và mang bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 12-4-2023, Hoàng Văn G đang trên đường đi bán ma túy tại khu vực thuộc thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu vàng bên trong đựng 03 gói giấy có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng; 2.000.000 đồng; 18 gói giấy có dòng kẻ bên trong có chứa bột màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng đựng chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 467/KL-KTHS ngày 14-4-2023 và bản kết luận giám định số 475/KL-KTHS ngày 17-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Trong phong bì mẫu vật quả tang chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,131 gam (đã trừ bì) và trong phong bì mẫu vật khám xét chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng là 1,570 gam (đã trừ bì); trong phong bì có ghi “QUẢ TANG HOÀNG VĂN G “Tiền” gửi giám định toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đều là tiền thật.

Quá trình điều tra, xác định bị cáo Hoàng Văn G đã nhiều lần bán ma túy cho Vương Thanh V sinh năm 1992, Hoàng Văn L sinh năm 1986; cùng trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bán mỗi gói ma túy với giá 100.000 đồng. Lần gần nhất, bị cáo bán 01 gói ma túy cho V là ngày 11-4-2023, bán 01 gói ma túy cho L là ngày 12-4-2023, bán được số tiền 200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-HS ngày 10-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn G về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định, các vỏ bao gói, túi nilon và 01 chiếc kéo kim loại có cán màu xanh dài 20cm. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà

có. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, cũ đã qua sử dụng; số tiền 1.800.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngoài ra, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa và Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định của khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho Vương Thanh V, Hoàng Văn L, bán mỗi gói ma túy với giá 100.000 đồng, lần gần nhất bị cáo bán ma túy cho V là ngày 11-4-2023, lần gần nhất bị cáo bán ma túy cho L là ngày 12-4-2023. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn G đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Hoàng Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý hình sự nên được coi là có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản, là người sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo: Do cơ quan điều tra không xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với Vương Thanh V và Hoàng Văn L: Hành vi mua ma túy về để sử dụng của Vương Thanh V và Hoàng Văn L chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đối với chất ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và những vật chứng không có giá trị sử dụng thì tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại đã thu giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước, còn 1.800.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 12 tháng 4 năm 2023.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn G.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì ghi chữ QUẢ TANG HOÀNG VĂN G “MA TUÝ”, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,105 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết), 03 (ba) vỏ gói giấy, 01 (một) vỏ gói nilon.

- 01 (một) phong bì ghi chữ “KHÁM XÉT HOÀNG VĂN G”, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 1,459 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết), 18 (mười tám) vỏ gói giấy, 01 (một) mảnh gói nilon màu hồng.

- 15 (mười lăm) mảnh giấy vớ ô ly màu trắng có dòng kẻ, có diện khoảng 3x3cm.

- 01 (một) chiếc kéo kim loại có cán màu xanh dài 20cm.

4.2. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

4.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn G: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, có số Serial 357678104856986, đã qua sử dụng. Số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Số tiền tịch thu và trả lại cho bị cáo được đựng trong 01 (một) phong bì Công an huyện Cao Lộc, tại vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên Ngô Văn Đông, đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-7-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho chị Hoàng Thuý L 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thuý Loan, có biển kiểm soát 12V1-059.17.

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp